

Bản án số: 97/2025/HS-ST  
Ngày: 29-4-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Chí

Bà Nguyễn Thị Ân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2025/HSST, ngày 20 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Ú;** Giới tính: N, sinh năm 1990 tại tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi thường trú: Tổ E, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Tô Thị G; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giam ngày 02/12/2024; (có mặt).

Bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim N1, sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Địa chỉ tạm trú: Số C đường P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Bà Sơn Thị T, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ tạm trú: Số I đường N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 7/2024, Nguyễn Văn Ú xin vào làm việc tại Cơ sở massage H, địa chỉ số 1 đường N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Ú được nhận vào làm nhân viên giữ xe và dẫn khách lên phòng massage.

Do cần có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn Ú nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của các nhân viên trong Cơ sở H Ban nơi Nguyễn Văn Ú làm việc. Đến khoảng 02 giờ ngày 10/9/2024, lợi dụng các nhân viên nữ đang phục vụ massage cho khách ở tầng trên nên Ú đã đi vào phòng ở của các nhân viên nữ tìm kiếm tài sản để lấy trộm, khi vào phòng của các nhân viên nữ thì Ú phát hiện 01 (một) túi xách màu nâu của chị Nguyễn Thị Kim N1 để dưới đất kế bên nệm nên Ú lục túi xách lấy 700.000 đồng, tiếp đến Ú phát hiện 01 (một) balo của chị Sơn Thị T để trên nệm Ú lục balo lấy 10.000.000 đồng. Sau khi lấy được các tài sản nêu trên, Ú đi bộ ra ngoài và đặt xe ôm công nghệ B về xã T, huyện C, tỉnh Long An. Số tiền trộm được nêu trên Nguyễn Văn Ú tiêu xài hết, còn điện thoại di động Ú đang sử dụng.

Sau đó, Ú tìm đến Siêu thị V để đăng ký chạy xe Taxi Xanh SM, đến ngày 28/11/2024, Ú bị Cơ quan điều tra mời về trụ Sở để làm việc và khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra, Ú còn trình bày trước đó vào đầu tháng 9/2024, anh Phạm Văn B1 là nhân viên phục vụ Cơ sở Massage Hoa Ban có nói với Ú là có chiếc điện thoại OPPO F11 do khách không có tiền để lại Cơ sở massage Hoa Ban, điện thoại bị hư màn hình nên anh B1 bán cho Ú với giá 600.000 đồng, Ú đồng ý mua và hẹn đến cuối tháng 9/2024 sẽ trả tiền mua điện thoại cho anh B1 nhưng đến nay Ú vẫn chưa trả tiền cho anh B1, Ú tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11.01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 (tạm giữ của Nguyễn Văn Ú). Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận G đã trả lại cho anh Phạm Văn B1 là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Sơn Thị T yêu cầu Nguyễn Văn Ú bồi thường 10.000.000 đồng.
- Bà Nguyễn Thị Kim N1 yêu cầu Nguyễn Văn Ú bồi thường 700.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKS-GV, ngày 18/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ú về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn Ú khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo. Cụ thể, do

cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhân viên trong cơ sở H Ban nơi bị cáo làm nhân viên dẫn khách. Khoảng 02 giờ ngày 10/9/2024, lợi dụng lúc các nhân viên nữ đang phục vụ cho khách ở tầng trên, bị cáo đã lẻn vào phòng ở của các nhân viên nữ để lục kiếm tài sản. Bị cáo đã phát hiện 01 túi xách màu nâu để dưới đất kế bên nệm nên đã lục lấy 700.000 đồng; sau đó bị cáo tiếp tục lục 01 ba lô để ở trên nệm lấy 10.000.000 đồng. Sau khi lấy được số tiền trên, bị cáo đặt xe ôm công nghệ về quê tại Long An. Bị cáo chỉ xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là bà Nguyễn Thị Kim N1 và bà Sơn Thị T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng căn cứ vào lời khai của các bị hại thể hiện bà Nguyễn Thị Kim N1 yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà số tiền 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng; bà Sơn Thị T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Ú bồi thường số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm của vụ án đã cho rằng kết quả điều tra đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Ú phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi nêu lên nội dung phạm tội, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản cáo trạng số 84/CT-VKS-GV ngày 18/02/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ú từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Ú.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo Nguyễn Văn Ú phải bồi thường cho các bị hại Sơn Thị T và Nguyễn Thị Kim N1 theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn Ú phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng, bị cáo Nguyễn Văn Ú đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận G, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Nguyễn Văn Ú là nhân viên giữ xe và hướng dẫn khách tại Cơ sở massage H, địa chỉ số I đường N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng 02 giờ ngày 10/9/2024, lợi dụng thời điểm các nhân viên nữ đang phục vụ khách hàng tại tầng trên, Nguyễn Văn Ú đã lén lút vào phòng ở của các nhân viên nữ, lục tìm tài sản và chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng của chị Sơn Thị T và số tiền 700.000 đồng của chị Nguyễn Thị Kim N1. Sau khi lén lút chiếm đoạt được số tiền trên, Nguyễn Văn Ú đặt xe công nghệ bỏ đi.

Bị cáo Nguyễn Văn Ú thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 10.700.000 đồng của các bị hại. Vì vậy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ú về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Ú là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, trị an xã hội. Do vậy, cần thiết phải áp dụng tội danh và hình phạt của điều luật truy tố quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo với mức án tương xứng nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành thật khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo không có việc làm ổn định nên quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Kim N1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 700.000 đồng; bị hại Sơn Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, đây là yêu cầu chính đáng của các bị hại, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho các bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 USB ghi hình ảnh Nguyễn Văn Ú đi ra khỏi hiện trường: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Xét lời luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ú phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ú: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/12/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ú phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim N1 số tiền 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ú phải bồi thường cho bà Sơn Thị T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 USB ghi hình ảnh Nguyễn Văn Ú đi ra khỏi hiện trường.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn Ú phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 535.000 (năm trăm ba mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Ú được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Công an TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKS quận Gò Vấp;
- Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã đóng dấu và ký tên)*

**Nguyễn Mạnh Hùng**